

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI

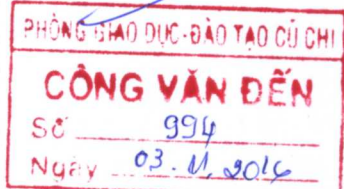
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 9602 /QĐ-UBND

Củ Chi, ngày 31 tháng 10 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận kết quả xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo
huyện Củ Chi năm học 2016-2017



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 03/2016/QĐ-UBND ngày 04 tháng 02 năm 2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quy định về tuyển dụng, chuyển công tác viên chức và xếp lương khi bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ huyện,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận kết quả xét tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Củ Chi năm học 2016-2017 đối với 140 trường hợp có tên trong danh sách đính kèm theo Quyết định này, kể từ ngày 01 tháng 11 năm 2016.

Điều 2. Giao Hiệu trưởng các Trường có thí sinh trúng tuyển: Thẩm tra, xác minh văn bằng, chứng chỉ, thực hiện ký kết hợp đồng làm việc, chế độ tập sự (nếu có) và đề nghị bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với 140 trường hợp nêu trên theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Nội vụ huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông (bà) có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PNV.2.PTTòng.5



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Hoài Phú

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH

CÔNG NHẬN KẾT QUẢ XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN CỬ CHI NĂM HỌC 2016-2017

(Kèm theo Quyết định số 9602 /QĐ-UBND ngày 31 tháng 10 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện)

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trúng tuyển		Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng		Ghi chú
						Vị trí	Đơn vị	Tên CDNN	Mã số	
I. KHỐI MẦM NON										
1	Huỳnh Thị Tuyết Nhung	14/02/1995	x	CD	Giáo dục mầm non	GV mẫu giáo	MN An Nhơn Tây	GV MN hạng III	V.07.02.05	
2	Vương Mỹ Tiên	25/02/1990	x	CD	Giáo dục mầm non	GV mẫu giáo	MN An Nhơn Tây	GV MN hạng III	V.07.02.05	
3	Nguyễn Thị Trúc Phương	26/11/1990	x	CD	Giáo dục mầm non	GV mẫu giáo	MN An Nhơn Tây	GV MN hạng III	V.07.02.05	
4	Phan Thị Nữ	17/03/1993	x	CD	Giáo dục mầm non	GV mẫu giáo	MN Phú Hòa Đông	GV MN hạng III	V.07.02.05	
5	Trần Thị Thu Vân	22/07/1995	x	CD	Giáo dục mầm non	GV mẫu giáo	MN Tân An Hội 1	GV MN hạng III	V.07.02.05	
6	Phan Thị Thanh Nhân	30/09/1985	x	CD	Giáo dục mầm non	GV mẫu giáo	MN Tân An Hội 1	GV MN hạng III	V.07.02.05	
7	Nguyễn Thị Thủy Tiên	19/12/1994	x	CD	Giáo dục mầm non	GV mẫu giáo	MN Tân Thạnh Đông	GV MN hạng III	V.07.02.05	
8	Nguyễn Thị Sinh Sinh	15/05/1992	x	CD	Giáo dục mầm non	GV mẫu giáo	MN Tân Thạnh Đông	GV MN hạng III	V.07.02.05	
9	Nguyễn Ngọc Giàu	13/09/1983	x	CD	Giáo dục mầm non	GV nhà trẻ	MN Tân Thạnh Tây	GV MN hạng III	V.07.02.05	
10	Nguyễn Thị Ngọc Thuận	07/11/1994	x	CD	Giáo dục mầm non	GV nhà trẻ	MN Tân Thạnh Tây	GV MN hạng III	V.07.02.05	
11	Võ Thị Hà	03/03/1985	x	CD	Sư phạm mầm non	GV mẫu giáo	MN Tân Thạnh Tây	GV MN hạng III	V.07.02.05	
12	Nguyễn Thị Phương Thảo	01/03/1995	x	CD	Giáo dục mầm non	GV mẫu giáo	MN Tân Thạnh Tây	GV MN hạng III	V.07.02.05	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trúng tuyển		Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng		Ghi chú
						Vị trí	Đơn vị	Tên CDNN	Mã số	
13	Trần Thị Phương Thảo	23/01/1994	x	CD	Giáo dục mầm non	GV mẫu giáo	MN Tân Thạnh Tây	GV MN hạng III	V.07.02.05	
14	Nguyễn Thị Tuyền	20/07/1989	x	CD	Giáo dục mầm non	GV mẫu giáo	MN Tân Thạnh Tây	GV MN hạng III	V.07.02.05	
15	Nguyễn Ái Trâm	20/07/1993	x	CD	Giáo dục mầm non	GV mẫu giáo	MN Tân Thông Hội 2	GV MN hạng III	V.07.02.05	
16	Phạm Thị Thu Huệ	18/11/1993	x	CD	Giáo dục mầm non	GV mẫu giáo	MN Tân Thông Hội 2	GV MN hạng III	V.07.02.05	
17	Võ Vương Phương Huỳnh	10/01/1993	x	CD	Giáo dục mầm non	GV mẫu giáo	MN Tân Thông Hội 3	GV MN hạng III	V.07.02.05	
18	Nguyễn Thị Ngọc Sương	01/11/1984	x	CD	Giáo dục mầm non	GV mẫu giáo	MN Tân Thông Hội 3	GV MN hạng III	V.07.02.05	
19	Danh Thị Thu Trang	26/02/1993	x	CD	Giáo dục mầm non	GV mẫu giáo	MN Tân Thông Hội 4	GV MN hạng III	V.07.02.05	
20	Đoàn Nguyễn Phương Uyên	13/04/1993	x	CD	Giáo dục mầm non	GV nhà trẻ	MN Thị Trấn Củ Chi 2	GV MN hạng III	V.07.02.05	
21	Đặng Thị Thùy Trang	08/02/1995	x	CD	Giáo dục mầm non	GV mẫu giáo	MN Thị Trấn Củ Chi 2	GV MN hạng III	V.07.02.05	
22	Võ Thị Thu Hằng	23/10/1990	x	CD	Giáo dục mầm non	GV mẫu giáo	MN Thị Trấn Củ Chi 2	GV MN hạng III	V.07.02.05	
23	Võ Thị Liễu	30/04/1993	x	CD	Giáo dục mầm non	GV mẫu giáo	MN Thị Trấn Củ Chi 2	GV MN hạng III	V.07.02.05	
24	Lâm Thị Cẩm Lai	01/01/1994	x	CD	Giáo dục mầm non	GV mẫu giáo	MN Trung An 2	GV MN hạng III	V.07.02.05	
25	Phan Thị Hồng Đào	10/08/1993	x	ĐH	Giáo dục mầm non	GV mẫu giáo	MN Trung Lập Thượng	GV MN hạng II	V.07.02.04	
26	Nguyễn Thị Trúc Ly	04/08/1995	x	CD	Giáo dục mầm non	GV mẫu giáo	MN Trung Lập Thượng	GV MN hạng III	V.07.02.05	
27	Võ Thị Cẩm Tiên	22/02/1994	x	ĐH	Giáo dục mầm non	GV mẫu giáo	MN Trung Lập Thượng	GV MN hạng II	V.07.02.04	
28	Phạm Thị Kim Anh	12/07/1992	x	CD	Giáo dục mầm non	GV mẫu giáo	MN Trung Lập Thượng	GV MN hạng III	V.07.02.05	
29	Phạm Thị Trúc Phương	26/11/1994	x	CD	Giáo dục mầm non	GV mẫu giáo	MN Trung Lập Thượng	GV MN hạng III	V.07.02.05	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trúng tuyển		Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng		Ghi chú
						Vị trí	Đơn vị	Tên CDNN	Mã số	
II. KHỎI TIỂU HỌC										
30	Nguyễn Bảo Trân	04/02/1993	x	CĐ	Kinh doanh quốc tế	GV tiếng Anh	TH An Nhơn Đông	GV TH hạng III	V.07.03.08	
31	Nguyễn Thanh Điền	10/11/1980		CĐ	Sư phạm mỹ thuật	GV mỹ thuật	TH An Nhơn Tây	GV TH hạng III	V.07.03.08	
32	Lê Ngọc Trinh	31/05/1982	x	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH An Phú 1	GV TH hạng II	V.07.03.07	
33	Bùi Ngọc Thùy Dương	30/04/1991	x	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH Bình Mỹ 2	GV TH hạng II	V.07.03.07	
34	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	22/10/1995	x	CĐ	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH Hòa Phú	GV TH hạng III	V.07.03.08	
35	Trần Thanh Phong	12/01/1985		ĐH	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH Hòa Phú	GV TH hạng II	V.07.03.07	
36	Nguyễn Thị Thanh Trúc	08/11/1994	x	CĐ	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH Hòa Phú	GV TH hạng III	V.07.03.08	
37	Trần Ngọc Thư	14/08/1988	x	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH Hòa Phú	GV TH hạng II	V.07.03.07	
38	Cao Thị Trang	20/04/1994	x	ĐH	Giáo dục thể chất	GV thể dục	TH Hòa Phú	GV TH hạng II	V.07.03.07	
39	Nguyễn Hà Thanh Vy	17/09/1994	x	ĐH	Sư phạm Anh văn	GV tiếng Anh	TH Hòa Phú	GV TH hạng II	V.07.03.07	
40	Võ Thị Cẩm Hoa	17/06/1995	x	CĐ	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH Liên Minh Công Nông	GV TH hạng III	V.07.03.08	
41	Trần Kim Thạnh	03/10/1992	x	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH Liên Minh Công Nông	GV TH hạng II	V.07.03.07	
42	Nguyễn Thị Thùy Linh	10/08/1982	x	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH Nhuận Đức	GV TH hạng II	V.07.03.07	
43	Văn Quý Bảo Long	09/04/1995		CĐ	Giáo dục thể chất	GV thể dục	TH Phạm Văn Cội	GV TH hạng III	V.07.03.08	
44	Tạ Phước Khánh Vân	04/03/1994	x	ĐH	Khoa học thư viện	Thư viện viên	TH Phạm Văn Cội	Thư viện viên hạng III	V.10.02.06	
45	Lê Thủy Nhân	26/09/1993	x	CĐ	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH Phú Hòa Đông	GV TH hạng III	V.07.03.08	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trúng tuyển		Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng		Ghi chú
						Vị trí	Đơn vị	Tên CDNN	Mã số	
46	Nguyễn Thị Ngọc Lan	19/11/1993	x	CĐ	Khoa học thư viện	Thư viện viên	TH Phú Hòa Đông 2	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	
47	Phạm Nhất Duy	20/02/1994		CĐ	Giáo dục thể chất	GV thể dục	TH Phú Mỹ Hưng	GV TH hạng III	V.07.03.08	
48	Nguyễn Hoàng Duy	02/03/1987		CĐ	Công nghệ thông tin	GV tin học	TH Phước Thạnh	GV TH hạng III	V.07.03.08	
49	Nguyễn Phước Sang	02/10/1993		CĐ	Sư phạm mỹ thuật	GV mỹ thuật	TH Phước Vĩnh An	GV TH hạng III	V.07.03.08	
50	Huỳnh Như	20/08/1995	x	CĐ	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH Phước Vĩnh An	GV TH hạng III	V.07.03.08	
51	Nguyễn Minh Thiện	26/08/1979		ĐH	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH Phước Vĩnh An	GV TH hạng II	V.07.03.07	
52	Mai Thị Ngọc Thúy	24/12/1985	x	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH Tân Phú	GV TH hạng II	V.07.03.07	
53	Nguyễn Nghĩa Hùng	24/11/1994		CĐ	Giáo dục thể chất	GV thể dục	TH Tân Phú	GV TH hạng III	V.07.03.08	
54	Nguyễn Thị Ngọc Hằng	25/03/1995	x	CĐ	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH Tân Phú Trung	GV TH hạng III	V.07.03.08	
55	Nguyễn Thị Thu Trang	16/12/1993	x	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH Tân Phú Trung	GV TH hạng II	V.07.03.07	
56	Lê Thị Minh Trâm	24/02/1991	x	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH Tân Phú Trung	GV TH hạng II	V.07.03.07	
57	Lê Võ Tường Vân	16/12/1991	x	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH Tân Phú Trung	GV TH hạng II	V.07.03.07	
58	Trần Anh Tài	06/11/1980		ĐH	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH Tân Phú Trung	GV TH hạng II	V.07.03.07	
59	Thái Kim Tiên	28/12/1995	x	CĐ	Giáo dục thể chất	GV thể dục	TH Tân Thành	GV TH hạng III	V.07.03.08	
60	Hồ Đắc Ân	01/06/1991		ĐH	Giáo dục thể chất	GV thể dục	TH Tân Thành	GV TH hạng II	V.07.03.07	
61	Phạm Thị Thanh Dung	24/08/1990	x	CĐ	Sư phạm mỹ thuật	GV mỹ thuật	TH Tân Thành	GV TH hạng III	V.07.03.08	
62	Lê Nguyễn Thúy Vân	10/08/1995	x	CĐ	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH Tân Thạnh Đông	GV TH hạng III	V.07.03.08	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trúng tuyển		Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng		Ghi chú
						Vị trí	Đơn vị	Tên CDNN	Mã số	
63	Hồ Linh Huệ	14/05/1990	x	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH Tân Thạnh Đông 3	GV TH hạng II	V.07.03.07	
64	Lê Thị Kim Thùy	19/02/1993	x	CĐ	Tiếng Anh	GV tiếng Anh	TH Tân Thạnh Đông 3	GV TH hạng III	V.07.03.08	
65	Phan Thị Tuyết	17/04/1982	x	CĐ	Sư phạm mỹ thuật	GV mỹ thuật	TH Tân Thông	GV TH hạng III	V.07.03.08	
66	Phạm Thị Huỳnh Như	16/09/1993	x	CĐ	Tiếng Anh	GV tiếng Anh	TH Tân Thông Hội	GV TH hạng III	V.07.03.08	
67	Hồ Lệ Uyên	27/04/1994	x	CĐ	Sư phạm tiếng Anh	GV tiếng Anh	TH Tân Tiến	GV TH hạng III	V.07.03.08	
68	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	24/06/1994	x	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH Thái Mỹ	GV TH hạng II	V.07.03.07	
69	Lê Ngọc Anh	13/10/1994	x	CĐ	Sư phạm tiếng Anh	GV tiếng Anh	TH Thái Mỹ	GV TH hạng III	V.07.03.08	
70	Lê Thị Mỹ Duyên	17/09/1992	x	ĐH	Giáo dục thể chất	GV thể dục	TH Thị Trấn Củ Chi	GV TH hạng II	V.07.03.07	
71	Nguyễn Thảo Tâm	25/03/1995		CĐ	Giáo dục thể chất	GV thể dục	TH Thị Trấn Củ Chi	GV TH hạng III	V.07.03.08	
72	Trần Thị Mai Lý	29/01/1993	x	ĐH	Ngôn ngữ Anh	GV tiếng Anh	TH Thị Trấn Củ Chi	GV TH hạng II	V.07.03.07	
73	Nguyễn Ngọc Ngôn	29/10/1995	x	CĐ	Sư phạm mỹ thuật	GV mỹ thuật	TH Thị Trấn Củ Chi	GV TH hạng III	V.07.03.08	
74	Nguyễn Hoàng Phúc	23/04/1994		CĐ	Sư phạm âm nhạc	GV âm nhạc	TH Thị Trấn Củ Chi	GV TH hạng III	V.07.03.08	
75	Nguyễn Thị Ngọc Hoa	27/02/1994	x	CĐ	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH Trần Văn Châm	GV TH hạng III	V.07.03.08	
76	Lê Thị Kiều Ngân	05/01/1985	x	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH Trần Văn Châm	GV TH hạng II	V.07.03.07	
77	Trần Thị Thúy Ngân	12/07/1989	x	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH Trần Văn Châm	GV TH hạng II	V.07.03.07	
78	Nguyễn Thị Lệ Quyên	16/03/1995	x	CĐ	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH Trung Lập Hạ	GV TH hạng III	V.07.03.08	
79	Đỗ Đặng Thế Anh	02/11/1977		ĐH	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH Trung Lập Hạ	GV TH hạng II	V.07.03.07	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trúng tuyển		Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng		Ghi chú
						Vị trí	Đơn vị	Tên CDNN	Mã số	
80	Hồ Mỹ Phụng	15/04/1995	x	CD	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH-THCS Tân Trung	GV TH hạng III	V.07.03.08	
81	Lê Đặng Thiên Trang	18/10/1994	x	CD	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH-THCS Tân Trung	GV TH hạng III	V.07.03.08	
82	Trần Thị Thùy Dung	26/10/1994	x	CD	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH-THCS Tân Trung	GV TH hạng III	V.07.03.08	
83	Cao Thị Diễm Thúy	15/01/1987	x	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH-THCS Tân Trung	GV TH hạng II	V.07.03.07	
84	Nguyễn Thị Mỹ Phụng	29/12/1985	x	ĐH	Giáo dục tiểu học	GV dạy nhiều môn	TH-THCS Tân Trung	GV TH hạng II	V.07.03.07	
III. KHỐI TRUNG HỌC CƠ SỞ										
85	Phạm Thanh Phong	25/01/1993		ĐH	Công nghệ thông tin	GV tin học	THCS An Nhơn Tây	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
86	Trương Ngọc Bảo Ân	22/01/1989		ĐH	Sư phạm tin học	GV tin học	THCS Bình Hòa	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
87	Phạm Thị Thúy Diễm	23/08/1982	x	CD	Sư phạm ngữ văn	GV ngữ văn	THCS Bình Hòa	GV THCS hạng III	V.07.04.12	
88	Nguyễn Hoàng Sơn	24/06/1995		CD	Sư phạm tiếng Anh	GV tiếng Anh	THCS Bình Hòa	GV THCS hạng III	V.07.04.12	
89	Châu Bảo Trân	25/08/1994	x	ĐH	Ngôn ngữ Anh	GV tiếng Anh	THCS Hòa Phú	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
90	Nguyễn Thị Thanh Thúy	20/03/1987	x	CD	Sư phạm công nghệ	GV KTNC	THCS Nhuận Đức	GV THCS hạng III	V.07.04.12	
91	Hồ Hữu Hiệp	12/12/1994		ĐH	Giáo dục thể chất	GV thể dục	THCS Phú Hòa Đông	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
92	Trần Thanh Dân	26/07/1991		CD	Tin học	GV tin học	THCS Phú Hòa Đông	GV THCS hạng III	V.07.04.12	
93	Trần Thị Thanh Vy	24/04/1992	x	CD	Sư phạm địa lý	GV địa lý	THCS Phước Hiệp	GV THCS hạng III	V.07.04.12	
94	Trần Đình Trung	30/12/1990		CD	Sư phạm toán học	GV toán học	THCS Phước Vĩnh An	GV THCS hạng III	V.07.04.12	
95	Nguyễn Tuấn Đạt	14/10/1989		ĐH	Sư phạm toán học	GV toán học	THCS Tân An Hội	GV THCS hạng II	V.07.04.11	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trúng tuyển		Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng		Ghi chú
						Vị trí	Đơn vị	Tên CDNN	Mã số	
96	Lâm Thị Cẩm Tiên	18/11/1994	x	CD	Sư phạm mỹ thuật	GV mỹ thuật	THCS Tân An Hội	GV THCS hạng III	V.07.04.12	
97	Trần Thị Mai Trâm	03/03/1993	x	ĐH	Sư phạm lịch sử	GV lịch sử	THCS Tân Phú Trung	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
98	Phạm Thị Vân	07/10/1987	x	ĐH	Sư phạm sinh học	GV sinh học	THCS Tân Phú Trung	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
99	Nguyễn Thị Thúy Vy	28/05/1994	x	ĐH	Sư phạm tiếng Anh	GV tiếng Anh	THCS Tân Phú Trung	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
100	Đặng Thúy An	07/05/1992	x	ĐH	Tiếng Anh	GV tiếng Anh	THCS Tân Phú Trung	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
101	Trần Thái Thanh	18/07/1989		ĐH	Giáo dục thể chất	GV thể dục	THCS Tân Phú Trung	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
102	Nguyễn Hoàng Ân	10/10/1991		CD	Quản trị mạng máy tính	GV tin học	THCS Tân Phú Trung	GV THCS hạng III	V.07.04.12	
103	Lê Trọng Nhật	01/02/1991		CD	Sư phạm toán học	GV toán học	THCS Tân Phú Trung	GV THCS hạng III	V.07.04.12	
104	Nguyễn Mạnh Hùng	17/07/1987		Th.S	Toán học	GV toán học	THCS Tân Phú Trung	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
105	Nguyễn Thanh Hải	19/03/1991	x	Th.S	Sinh học thực nghiệm	GV sinh học	THCS Tân Thạnh Đông	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
106	Nguyễn Bá Hòa	07/12/1994		CD	Sư phạm sinh học	GV sinh học	THCS Tân Thạnh Đông	GV THCS hạng III	V.07.04.12	
107	Trương Thanh Tú	15/07/1992		ĐH	Huấn luyện thể thao	GV thể dục	THCS Tân Thạnh Đông	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
108	Nguyễn Khánh Duy	25/01/1994		CD	Sư phạm tiếng Anh	GV tiếng Anh	THCS Tân Thạnh Đông	GV THCS hạng III	V.07.04.12	
109	Nguyễn Xuân Vĩnh	22/04/1989		Th.S	Toán giải tích	GV toán học	THCS Tân Thạnh Đông	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
110	Trịnh Cẩm Vân	01/06/1988	x	ĐH	Sư phạm toán học	GV toán học	THCS Tân Thạnh Đông	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
111	Phan Thị Cẩm Nhung	29/06/1992	x	ĐH	Sư phạm toán học	GV toán học	THCS Tân Thạnh Đông	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
112	Lưu Ngọc Hiếu	25/08/1994		ĐH	Sư phạm toán học	GV toán học	THCS Tân Thạnh Đông	GV THCS hạng II	V.07.04.11	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trúng tuyển		Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng		Ghi chú
						Vị trí	Đơn vị	Tên CDNN	Mã số	
113	Bùi Mai Ngân	08/06/1994	x	CĐ	Sư phạm toán học	GV toán học	THCS Tân Thạnh Đông	GV THCS hạng III	V.07.04.12	
114	Trần Minh Cường	03/03/1992		ĐH	Giáo dục thể chất	GV thể dục	THCS Tân Thạnh Tây	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
115	Vũ Thị Duyên	27/10/1990	x	Th.S	Toán học	GV toán học	THCS Tân Thông Hội	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
116	Trương Thị My	02/10/1989	x	ĐH	Sư phạm toán học	GV toán học	THCS Tân Thông Hội	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
117	Hoàng Thị Trâm	16/12/1993	x	ĐH	Sư phạm sinh học	GV sinh học	THCS Tân Thông Hội	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
118	Lê Ngọc Lan Anh	20/04/1994	x	ĐH	Giáo dục thể chất	GV thể dục	THCS Tân Thông Hội	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
119	Phạm Ngọc Lại	03/08/1995	x	CĐ	Sư phạm tiếng Anh	GV tiếng Anh	THCS Thị Trấn Củ Chi	GV THCS hạng III	V.07.04.12	
120	Nguyễn Thị Thanh Hòa	13/12/1988	x	Th.S	Sinh học	GV sinh học	THCS Thị Trấn Củ Chi	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
121	Lương Thị Ngọc Diễm	19/01/1991	x	ĐH	Công nghệ thông tin	GV tin học	THCS Thị Trấn Củ Chi	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
122	Lê Quang Tâm	20/01/1988		ĐH	Khoa học máy tính	GV tin học	THCS Thị Trấn Củ Chi	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
123	Nguyễn Thị Hà	08/07/1991	x	Th.S	Tâm lý học	GV tâm lý	THCS Thị Trấn Củ Chi	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
124	Nguyễn Thị Mỹ Trinh	03/08/1993	x	CĐ	Sư phạm mỹ thuật	GV mỹ thuật	THCS Trung An	GV THCS hạng III	V.07.04.12	
125	Nguyễn Ngọc Hân	07/10/1994	x	CĐ	Sư phạm ngữ văn	GV ngữ văn	THCS Trung Lập Hạ	GV THCS hạng III	V.07.04.12	
126	Văn Thị Mỹ Duyên	13/03/1994	x	ĐH	Sư phạm tâm lý học	GV tâm lý	THCS Trung Lập Hạ	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
127	Nguyễn Hữu Vạn	16/03/1993		ĐH	Giáo dục thể chất	GV thể dục	THCS Trung Lập Hạ	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
128	Nguyễn Tất Hào	02/09/1994		CĐ	PP giảng dạy Tiếng Anh	GV tiếng Anh	THCS Trung Lập Hạ	GV THCS hạng III	V.07.04.12	
129	Nguyễn Liêu	22/10/1990	x	Th.S	Sư phạm sinh học	GV sinh học	THCS Trung Lập Hạ	GV THCS hạng II	V.07.04.11	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nữ	Trình độ chuyên môn	Chuyên ngành	Trúng tuyển		Chức danh nghề nghiệp được tuyển dụng		Ghi chú
						Vị trí	Đơn vị	Tên CDNN	Mã số	
130	Nguyễn Trần Minh Đan	15/02/1994	x	CĐ	Tin học ứng dụng	GV tin học	THCS Trung Lập Hạ	GV THCS hạng III	V.07.04.12	
131	Lê Hồ Ngọc Kim	06/11/1990	x	ĐH	Toán học	GV toán học	THCS Trung Lập Hạ	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
132	Trần Lệ Liễu Thanh	08/05/1993	x	ĐH	Sư phạm hóa học	GV hóa học	TH-THCS Tân Trung	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
133	Trần Trung Nhân	27/05/1992		ĐH	Huấn luyện thể thao	GV thể dục	TH-THCS Tân Trung	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
134	Phạm Thị Hà Anh	11/12/1990	x	Th.S	Toán học	GV toán học	TH-THCS Tân Trung	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
135	Phạm Văn Phúc	24/08/1988		ĐH	Sư phạm Toán - Lý	GV toán học	TH-THCS Tân Trung	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
136	Trần Thị Huệ	12/06/1993	x	CĐ	Sư phạm toán học	GV toán học	TH-THCS Tân Trung	GV THCS hạng III	V.07.04.12	
137	Mai Thị Huyền Trang	02/09/1990	x	ĐH	Sư phạm vật lý	GV vật lý	TH-THCS Tân Trung	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
138	Nguyễn Thị Bảnh	16/06/1991	x	ĐH	Sư phạm lịch sử	GV lịch sử	TH-THCS Tân Trung	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
139	Ngô Thị Tâm	07/07/1994	x	ĐH	Sư phạm sinh học	GV sinh học	TH-THCS Tân Trung	GV THCS hạng II	V.07.04.11	
140	Nguyễn Thị Thùy Linh	24/04/1988	x	TC	Thư viện - thiết bị	Thư viện viên	TH-THCS Tân Trung	Thư viện viên hạng IV	V.10.02.07	
- Tổng cộng: 140 trường hợp										



CHỦ TỊCH

Nguyễn Hữu Hoài Phú